

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 94/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấm và hạn chế xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn bánh lưu thông trong khu vực nội đô và trên các quốc lộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2008/NQ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2008;

Xét đề nghị của Liên Sở Công an thành phố và Sở Giao thông vận tải (Tờ trình số 08/TTr-CATP-SGTVT ngày 18 tháng 11 năm 2009 và Công văn số 3270/SGTVT-VTCN ngày 14 tháng 12 năm 2009); ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Công văn số 3660/STP-VB ngày 03 tháng 12 năm 2009),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2009 về ban hành Quy định cấm và hạn chế xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn bánh lưu thông trong khu vực nội đô thành phố và trên các quốc lộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5:

“2. Cấm các loại xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn bánh lưu thông trên 68 đoạn đường có tên ghi trong phụ lục đính kèm Quyết định này.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6:

“Khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh được giới hạn trên các tuyến vành đai và bên trong các tuyến vành đai như sau:

Đường Tôn Đức Thắng (quận 1) - đường Lê Thánh Tôn (quận 1) - đường Nguyễn Hữu Cánh (*quận 1* - quận Bình Thạnh) - đường Ung Văn Khiêm (quận Bình Thạnh) - Quốc lộ 13 (quận Bình Thạnh) - đường Đinh Bộ Lĩnh (quận Bình Thạnh) - đường Nguyễn Xí (quận Bình Thạnh) - đường Nơ Trang Long (quận Bình Thạnh) - *đường Trần Quý Cáp (quận Bình Thạnh) - đường Phan Văn Trị (quận Bình Thạnh - quận Gò Vấp) - đường Nguyễn Thái Sơn (quận Gò Vấp) - đường Nguyễn Văn Nghi (quận Gò Vấp) - đường Quang Trung (quận Gò Vấp) - đường Phan Huy Ích (quận Gò Vấp - quận Tân Bình) - đường Trường Chinh (quận Tân Phú - quận Tân Bình) - đường Âu Cơ (quận Tân Phú - quận Tân Bình) - đường Lũy Bán Bích (quận Tân Phú) - đường Tân Hóa (quận 11 - quận 6) - đường Hùng Vương và vòng xoay Phú Lâm (quận 6) - đường Nguyễn Văn Luông (quận 6) - đường Hậu Giang (quận 6) - đường Bình Tiên (quận 6) - đường Trần Văn Kiêu (quận 5 - quận 6) - đường Bến Hàm Tử (quận 5) - đường Bến Chương Dương (quận 1) - đường Nguyễn Tất Thành (quận 4) - đường Tôn Thất Thuyết (quận 4) - đường Nguyễn Khoái (quận 4) - đường Bến Vân Đồn (quận 4).*”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; các nội dung khác của Quyết định số 37/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC ĐOẠN ĐƯỜNG CẮM LƯU THÔNG
CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI BA BÁNH VÀ XE THÔ SƠ BA, BỐN BÁNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 94/2009/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Số TT	Tên đường	Lý trình	
		Từ	Đến
01	Bà Huyện Thanh Quan	Điện Biên Phủ	Nguyễn Thị Minh Khai
02	Cách Mạng Tháng 8	Lý Tự Trọng	Điện Biên Phủ
03	CT Quách Thị Trang		
04	CT Công Xã Pa-ri		
05	Điện Biên Phủ	Cách Mạng Tháng 8	Hai Bà Trưng
06	Đồng Khởi	Nguyễn Du	Tôn Đức Thắng
07	Đặng Trần Côn	Lý Tự Trọng	Nguyễn Du
08	Đông Du	Đồng Khởi	Hai Bà Trưng
09	Hàm Nghi	Tôn Đức Thắng	QT Quách Thị Trang
10	Hồ Tùng Mậu	Hàm Nghi	Tôn Thất Thiệp
11	Hồ Xuân Hương	Cách Mạng Tháng 8	Trương Định
12	Hồ Huân Nghiệp	CT Mê Linh	Đồng Khởi
13	Hải Triều	Nguyễn Huệ	Hồ Tùng Mậu
14	Huyền Trân Công Chúa	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Du
15	Huỳnh Thúc Kháng	QT Quách Thị Trang	Nguyễn Huệ
16	Hai Bà Trưng	Điện Biên Phủ	Tôn Đức Thắng
17	Phan Chu Trinh	QT Quách Thị Trang	Lê Thánh Tôn
18	Phan Bội Châu	Lê Thánh Tôn	QT Quách Thị Trang
19	Pasteur	Điện Biên Phủ	Hàm Nghi
20	Phạm Ngọc Thạch	Điện Biên Phủ	Trần Cao Vân
21	Phạm Ngũ Lão	QT Quách Thị Trang	Nguyễn Thị Nghĩa
22	Phạm Hồng Thái	Lê Lai	Cách Mạng Tháng 8
23	Phạm Đình Toái	Cách Mạng Tháng 8	Nguyễn Thông

24	Nguyễn Thị Nghĩa	Phạm Ngũ Lão	Lý Tự Trọng
25	Nguyễn Huệ	Lê Thánh Tôn	Tôn Đức Thắng
26	Nguyễn Trung Trực	Nguyễn Du	Lê Lợi
27	Nguyễn Thị Minh Khai	Cách Mạng Tháng 8	Hai Bà Trưng
28	Nguyễn An Ninh	Trương Định	Phan Chu Trinh
29	Nguyễn Văn Chiêm	Hai Bà Trưng	Phạm Ngọc Thạch
30	Nguyễn Văn Bình	Hai Bà Trưng	CT Công Xã Pa-ri
31	Nguyễn Du	Cách Mạng Tháng 8	Hai Bà Trưng
32	Nguyễn Thị Diệu	Cách Mạng Tháng 8	Trương Định
33	Nguyễn Đình Chiểu	Cách Mạng Tháng 8	Hai Bà Trưng
34	Nguyễn Thông	Điện Biên Phủ	Hồ Xuân Hương
35	Nguyễn Gia Thiều	Ngô Thời Nhiệm	Nguyễn Đình Chiểu
36	Nguyễn Văn Trỗi	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Hoàng Văn Thụ
37	Nguyễn Văn Thủ	Hai Bà Trưng	Nguyễn Bình Khiêm
38	Ngô Đức Kế	Hồ Tùng Mậu	CT Mê Linh
39	Ngô Thời Nhiệm	Cách Mạng Tháng 8	Nam Kỳ Khởi Nghĩa
40	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Nguyễn Văn Trỗi	Hàm Nghi
41	Mạc Thị Bưởi	Hai Bà Trưng	Nguyễn Huệ
42	Lê Lai	QT Quách Thị Trang	Nguyễn Thị Nghĩa
43	Lê Lợi	QT Quách Thị Trang	Đồng Khởi
44	Lê Duẩn	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Hai Bà Trưng
45	Lê Thánh Tôn	Hai Bà Trưng	Phạm Hồng Thái
46	Lê Văn Hưu	Lê Duẩn	Nguyễn Du
47	Lê Anh Xuân	Phạm Hồng Thái	Lý Tự Trọng
48	Lê Ngô Cát	Ngô Thời Nhiệm	Điện Biên Phủ
49	Lê Quý Đôn	Điện Biên Phủ	Nguyễn Thị Minh Khai
50	Lý Tự Trọng	Cách Mạng Tháng 8	Hai Bà Trưng
51	Lưu Văn Lang	Phan Bội Châu	Nguyễn Trung Trực
52	Tôn Thất Đạm	Hàm Nghi	Tôn Thất Thiệp
53	Tôn Thất Thiệp	Nguyễn Huệ	Pasteur
54	Thủ Khoa Huân	Nguyễn Du	Lê Thánh Tôn

55	Trương Định	Lê Lai	Điện Biên Phủ
56	Trần Quốc Thảo	Điện Biên Phủ	Võ Văn Tần
57	Trần Hưng Đạo	Hàm Nghi	Học Lạc
58	Trần Cao Vân	Hai Bà Trưng	Phạm Ngọc Thạch
59	Võ Văn Tần	Phạm Ngọc Thạch	Cách Mạng Tháng 8
60	Phan Đình Giót	Nguyễn Văn Trỗi	Trường Sơn
61	Trường Sơn	Phan Đình Giót	Hồng Hà
62	Trần Quốc Hoàn	Trường Sơn	Hoàng Văn Thụ
63	Hoàng Văn Thụ	Trần Quốc Hoàn	Nguyễn Văn Trỗi
64	Trần Văn Kiêu	Lò Gốm	Bến Hàm Tử
65	Bến Hàm Tử	Trần Văn Kiêu	Bến Chương Dương
66	Bến Chương Dương	Bến Hàm Tử	Tôn Đức Thắng
67	Tôn Đức Thắng	Nguyễn Hữu Cánh	Bến Chương Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ